TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2019
V/v Tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L XUYÊN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thơm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật

2. Ông Đỗ Trọng Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố L Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 199/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Kim Ngọc N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 48/1, k Đ A 1, p M X, t p L X, t A G. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phan Anh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 48/1, k Đ A 1, p M X, t p L X, t A G. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Kim Ngọc N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Bà Trương Kim Ngọc N và ông Phan Anh T do tìm hiểu rồi quen biết nhau, sau đó tiến đến hôn nhân và tổ chức lễ

cưới vào 12/6/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ Xuyên, thành phố L Xuyên, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn bản sao số 35/MX, quyển số 0I/2010 đăng ký vào ngày 04/5/2010, hôn nhân lần thứ nhất của ông bà. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, xung đột xảy ra thường xuyên, ông T không chia sẻ cùng vợ những việc trong cuộc sống thường ngày nên vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Nay bà N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về quan hệ con chung: Bà Trương Kim Ngọc N và ông Phan Anh T có hai con chung tên Phan Trương Hoàng L, sinh ngày 14/3/2011 và Phan Trương Kim L, sinh ngày 04/12/2012, hiện hai con chung đang sinh sống cùng bà N. Khi ly hôn bà N yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Phan Trương Hoàng L, sinh ngày 14/3/2011 và Phan Trương Kim L, sinh ngày 04/12/2012, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Phan Anh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án; không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu ly hôn của bà N.

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Nguyên đơn bà Trương Kim Ngọc N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời bà N có đơn đề ngày 20/9/2019 yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Phan Anh T vắng mặt, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L Xuyên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung tranh chấp: Bà Trương Kim Ngọc N xin ly hôn với ông Phan Anh T. Bà N trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Nhận thấy

tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T. Ngoài ra, Tòa án cũng nhiều lần cũng tổ chức hòa giải nhưng bà N vẫn luôn kiên quyết xin ly hôn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà N là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình

Về quan hệ con chung: Bà N có yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung chưa thành niên của bà và ông T là các cháu Phan Trương Hoàng L, sinh ngày 14/3/2011 và Phan Trương Kim L, sinh ngày 04/12/2012. Ông T không có ý kiến đối với yêu cầu của bà N nên đề xuất giao hai con chung cho bà N tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Hoàng L và Kim L căn cứ tại các Điều 58 Điều 81 Điều 82 Điều 83 luật Hôn nhân và Gia đình.

Về chi phí cấp dưỡng nuôi hai con chung do bà N không có yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi hai con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xet xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố L Xuyên nhận định**.**

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà N tranh chấp ly hôn với ông T, tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố L Xuyên, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố L Xuyên thụ lý và giải quyết.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà Trương Kim Ngọc N có đề ngày 20/9/2019 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà do bận công việc.

Mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đối với phiên tòa được mở lần thứ nhất và Quyết định hoãn phiên tòa đối với phiên tòa hôm nay nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Đồng thời bà Trương Kim Ngọc N đã có đơn xin xác nhận địa chỉ cư trú của người bị kiện và được công an phường Mỹ Xuyên, thành phố L Xuyên, tỉnh An Giang cung cấp thông tin: Ông Phan Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số 48/1, k Đ A 1, p M X, t p L X, t A G. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trương Kim Ngọc N và ông Phan Anh T.

[3] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa bà N và ông T dựa trên cơ sợ tự nguyện của đôi bên, có tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuyên, thành phố L Xuyên, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35/MX, quyển số 0I/2010 ngày 04/5/2010 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tuy nhiên, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà N trình bày nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ sự bất đồng quan điểm, thiếu chia sẻ, cảm thông nhau trong đời sống vợ chồng thời gian dài không hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân không còn mang lại hạnh phúc nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông T.

Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của bà N và ông T đã kéo dài một thời gian. Từ khi ly thân, vợ chồng không thường xuyên gặp gở, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Kim Ngọc N.

[4] *Về nuôi con chung*: Bà N và ông T có hai con chung tên Phan Trương Hoàng L, sinh ngày 14/3/2011 và Phan Trương Kim L, sinh ngày 04/12/2012. Từ khi vợ chồng ly thân, bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Phan Trương Hoàng L, sinh ngày 14/3/2011 và Phan Trương Kim L, sinh ngày 04/12/2012 đến nay. Tại biên bản lấy lời khai của hai cháu Kim L và cháu Hoàng L ngày 29/8/2019 thể hiện cháu Kim L và cháu Hoàng L có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với mẹ. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển tốt về thể chất, tinh thần cũng như đảm bảo cho việc học tập của cháu Kim L và cháu Hoàng L, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của bà N giao hai cháu Phan Trương Hoàng L, sinh ngày 14/3/2011 và Phan Trương Kim L, sinh ngày 04/12/2012 cho bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi hai con chung, đây là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên do bà N không có yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà N và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông T được thăm nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Việc nuôi hai con chung không cố định.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà N trình bày giữa bà và ông T không có tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến. Về nợ chung bà N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xét đến. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành một vụ án khác.

[6] *Về án phí:* Bà Trương Kim Ngọc N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Trương Kim Ngọc N và bị đơn ông Phan Anh T.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Trương Kim Ngọc N và ông Phan Anh T.

2. Về con chung:

2.1. Giao cho bà Trương Kim Ngọc N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Phan Trương Hoàng L, sinh ngày 14/3/2011 và Phan Trương Kim L, sinh ngày 04/12/2012.

Ông Phan Anh T không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung do bà N không có yêu cầu.

Bà N và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông T được thăm nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Việc nuôi hai con chung không cố định.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Trương Kim Ngọc N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003114 ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố L Xuyên, tỉnh An Giang. Bà N đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trương Kim Ngọc N và ông Phan Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADSTPLX;
- UBND p. Mỹ Xuyên, TPLX.
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ Thơm